



PHỤ LỤC I

TÀI SẢN, THIẾT BỊ KHÁC DỰ KIẾN SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH LIÊN KẾT

Kèm theo Thông báo số: 115/TB-TTGDXTN ngày 22/5/2025 của Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
1	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.1	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
2	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B1.1	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
3	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.1	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
4	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.1	cái	1	662.000	đang sử dụng	
5	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B1.1	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
6	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.1	cái	1		đang sử dụng	
7	Loa Ariang	B1.1	cái	2		đang sử dụng	
8	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.2	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
9	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B1.2	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
10	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.2	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
11	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.2	cái	1	662.000	đang sử dụng	
12	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B1.2	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
13	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.2	cái	1		đang sử dụng	
14	Loa Ariang	B1.2	cái	2		đang sử dụng	
15	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.3	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
16	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B1.3	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	



TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
17	Bảng phần tử xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.3	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
18	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.3	cái	1	662.000	đang sử dụng	
19	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B1.3	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
20	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.3	cái	1		đang sử dụng	
21	Loa Ariang	B1.3	cái	4		đang sử dụng	
22	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.4	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
23	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B1.4	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
24	Bảng phần tử xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.4	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
25	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.4	cái	1	662.000	đang sử dụng	
26	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B1.4	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
27	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.4	cái	1		đang sử dụng	
28	Loa Ariang	B1.4	cái	2		đang sử dụng	
29	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.5	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
30	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B1.5	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
31	Bảng phần tử xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.5	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
32	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.5	cái	1	662.000	đang sử dụng	
33	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B1.5	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
34	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.5	cái	1		đang sử dụng	

TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
35	Loa Ariang	B1.5	cái	2		đang sử dụng	
36	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B1.6	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
37	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B1.6	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
38	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B1.6	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
39	Ghế đại HS mặt gỗ ghép, sơn PU	B1.6	cái	32	7.680.000	đang sử dụng	
40	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B1.6	cái	1	662.000	đang sử dụng	
41	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B1.6	cái	1		đang sử dụng	
42	Loa Ariang	B1.6	cái	2		đang sử dụng	
43	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B2.1	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
44	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B2.1	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
45	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B2.1	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
46	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B2.1	cái	1	662.000	đang sử dụng	
47	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su - Khu A, B	B2.1	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
48	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.1	cái	1		đang sử dụng	
49	Loa Ariang	B2.1	cái	4		đang sử dụng	
50	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B2.2	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
51	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B2.2	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
52	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)(43 Xanh)	B2.2	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
53	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU(30)	B2.2	cái	1	662.000	đang sử dụng	

TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
54	Ghê HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su - Khu A, B	B2.2	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
55	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.2	cái	1		đang sử dụng	
56	Loa Ariang	B2.2	cái	4		đang sử dụng	
57	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B2.3	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
58	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B2.3	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
59	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B2.3	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
60	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B2.3	cái	1	662.000	đang sử dụng	
61	Ghê HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B2.3	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
62	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.3	cái	1		đang sử dụng	
63	Loa Ariang	B2.3	cái	4		đang sử dụng	
64	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B2.4	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
65	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B2.4	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
66	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B2.4	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
67	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B2.4	cái	1	662.000	đang sử dụng	
68	Ghê HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B2.4	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
69	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.4	cái	1		đang sử dụng	
70	Loa Ariang	B2.4	cái	4		đang sử dụng	
71	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU (30c)	B2.5	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
72	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B2.5	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	

TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
73	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B2.5	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
74	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B2.5	cái	1	662.000	đang sử dụng	
75	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B2.5	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
76	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.5	cái	1		đang sử dụng	
77	Loa Ariang	B2.5	cái	4		đang sử dụng	
78	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B2.6	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
79	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B2.6	cái	16	12.336.000	đang sử dụng	
80	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B2.6	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
81	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B2.6	cái	1	662.000	đang sử dụng	
82	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B2.6	cái	32	8.096.000	đang sử dụng	
83	Tivi TCL LED L40S62 - NN	B2.6	cái	1		đang sử dụng	
84	Loa Ariang	B2.6	cái	4		đang sử dụng	
85	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B3.1	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
86	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B3.1	cái	28	21.588.000	đang sử dụng	
87	Bảng phấn từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B3.1	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
88	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B3.1	cái	56	14.168.000	đang sử dụng	
89	Loa Ariang	B3.1	cái	4		đang sử dụng	
90	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU (30c)	B3.2	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
91	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B3.2	cái	28	21.588.000	đang sử dụng	

TT	Tên tài sản, thiết bị khác	Nơi sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Hiện trạng tài sản	Ghi Chú
92	Bảng phần từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B3.2	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
93	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B3.2	cái	56	14.168.000	đang sử dụng	
94	Loa Ariang	B3.2	cái	4		đang sử dụng	
95	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B3.3	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
96	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su (1013c)	B3.3	cái	28	21.588.000	đang sử dụng	
97	Bảng phần từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B3.3	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
98	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU(30)	B3.3	cái	1	662.000	đang sử dụng	
99	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su - Khu A, B	B3.3	cái	56	14.168.000	đang sử dụng	
100	Loa Ariang	B3.3	cái	4		đang sử dụng	
101	Bàn giảng viên(1.4 x 0.7 x 0.75) gỗ ghép sơn PU	B3.4	cái	1	1.655.000	đang sử dụng	
102	Bàn HV 02 chỗ(1.2 x 0.5 x 0.75) có hộc mặt gỗ cao su	B3.4	cái	28	21.588.000	đang sử dụng	
103	Bảng phần từ xanh, khung nhôm(3.6 x 1.2)	B3.4	cái	1	3.266.250	đang sử dụng	
104	Ghế giảng viên(0.41 x 0.35 x 1.0) gỗ ghép sơn PU	B3.4	cái	1	662.000	đang sử dụng	
105	Ghế HV (0.36 x 0.4 x 0.45) có lưng tựa cao 0.75 gỗ cao su	B3.4	cái	56	14.168.000	đang sử dụng	
106	Loa Ariang	B3.4	cái	4		đang sử dụng	
Tổng cộng				1024	475.800.000		